



NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA HỌC SINH PHỔ THÔNG TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Thị Thùy Linh*, Phạm Vũ Bình, Lê Ngọc Đoàn Trang

Trường Đại học Cửu Long

*Email: ntthuylinh229@gmail.com

Ngày nhận bài: 21/07/2025; Ngày phản biện: 19/08/2025; Ngày duyệt bài: 15/12/2025

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Trên cơ sở tổng hợp các lý thuyết và nghiên cứu trước liên quan đến hành vi lựa chọn trường đại học, tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu và các giả thuyết phù hợp. Nghiên cứu sử dụng phương pháp kết hợp giữa định tính và định lượng, trong đó dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát 300 học sinh THPT bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Dữ liệu nghiên cứu được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS với các kỹ thuật thống kê như kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy đa biến. Kết quả nghiên cứu cho thấy có bốn nhóm nhân tố chính ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh, bao gồm: (1) cơ sở vật chất và chất lượng giảng dạy; (2) danh tiếng nhà trường gắn với cơ hội việc làm sau tốt nghiệp; (3) đặc điểm cá nhân của học sinh; và (4) nỗ lực cung cấp thông tin, truyền thông tuyển sinh của nhà trường. Từ những kết quả này, nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho các trường đại học trong việc xây dựng chiến lược tuyển sinh phù hợp với bối cảnh địa phương.

Từ khóa: Quyết định, chọn trường Đại học, tỉnh Vĩnh Long

ABSTRACT

This study aims to identify and evaluate the key factors influencing high school students' decisions in choosing a university in Vĩnh Long province. Based on a review of relevant theories and previous studies on university choice behavior, the author proposes a research model and corresponding hypotheses. The study employs a mixed-method approach, combining qualitative and quantitative methods, with primary data collected from a survey of 300 high school students using a convenience sampling technique. The collected data were analyzed using SPSS software, applying reliability testing (Cronbach's Alpha), exploratory factor analysis (EFA), and multiple regression analysis. The results indicate that four main factors significantly affect students' university selection decisions, including: (1) facilities and teaching quality; (2) university reputation associated with employment opportunities; (3) students' personal characteristics; and (4) universities' information provision and recruitment communication efforts. These findings provide practical implications for higher education institutions in developing effective enrollment and communication strategies tailored to local conditions.

Keywords: Decision, choosing a university, Vĩnh Long province

1. Giới thiệu

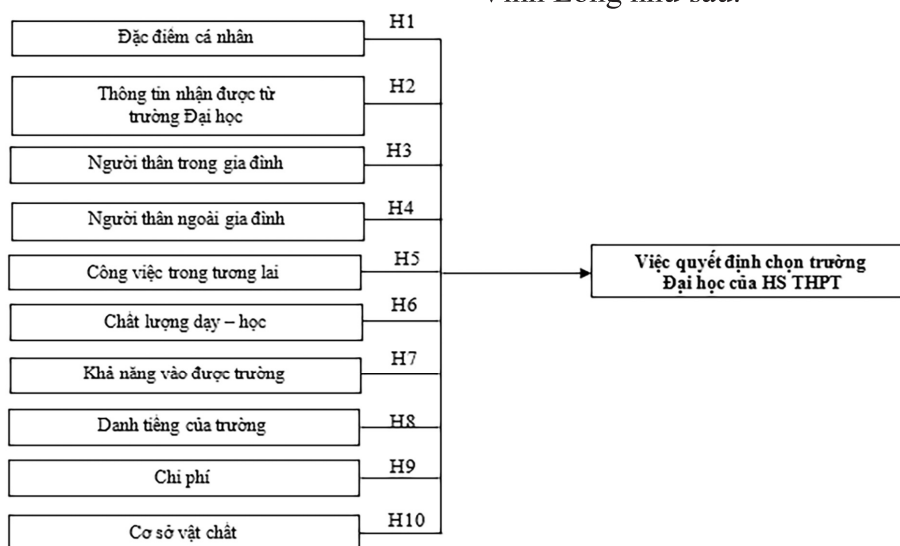
Ngày nay nhiều phụ huynh cũng như học sinh nhận ra được tầm quan trọng của việc học tập. Các gia đình hiện nay đầu tư nhiều tiền của hơn vào việc giáo dục cho con em họ nên nhu cầu của việc giáo dục được nâng cao hơn. Nhằm đáp ứng cho số lượng lớn nhu cầu học tập, theo trang Giáo dục Việt Nam thì số lượng trường đại học tại Việt Nam năm 2018 đã lên đến 236 trường. Tuy vậy, thực trạng hiện nay theo kênh tuyển sinh Việt Nam, có đến 60% học sinh chọn sai ngành và không thể xác định đúng ngành và đúng trường để học tập. Qua đó việc định hướng và xác định đúng ngành nghề và chọn ngôi trường để đầu tư chất xám là vô cùng quan trọng. Từ những vấn đề đó cho thấy được sự quan trọng của việc chọn ngành và chọn trường, đây không chỉ là nhu cầu của cá nhân mỗi học sinh mà còn là cả sự quan tâm từ gia đình, nhà trường và xã hội.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Việc đưa ra quyết định lựa chọn trường Đại học của học sinh trung học phổ thông là một vấn đề luôn được quan tâm không những đối với cá nhân mỗi học sinh mà còn đối với gia đình, nhà trường và cả xã hội. Yếu tố về đặc điểm cá nhân đối với ngành học: Theo Borchert (2002), cho biết cá tính đóng một vai trò quan trọng trong việc lựa chọn sự nghiệp, “Điều quan trọng cho bạn để có một sự hiểu

biết về chính mình, đó là cá tính của bạn, nếu bạn muốn có một kế hoạch nghề nghiệp thông minh cho bạn”. Yếu tố về giá trị nghề nghiệp của ngành học trong xã hội cũng là một yếu tố quan trọng. Theo nghiên cứu của Al-Rfou (2013), sinh viên ngành kinh doanh đánh giá sự hấp dẫn của ngành học gắn liền với nghề nghiệp yêu thích là yếu tố quyết định hàng đầu, vượt qua cả học phí và cơ hội việc làm. Yếu tố về cơ hội trúng tuyển của ngành học nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh phổ thông trung học của Trần Văn Quý và Cao Hào Thi (2009) cho thấy tỷ lệ chọi đầu vào và điểm chuẩn trúng tuyển cũng có sự ảnh hưởng đến quyết định dự thi vào đại học của học sinh. Yếu tố về mức học phí của ngành học, chi phí học tập hoặc tài trợ học bổng của một ngành học nào đó cũng ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành học của sinh viên. Khát vọng nghề nghiệp của 15.729 học từ 20 trường trung học ở nông thôn và thành thị ở Tây Úc đã được nghiên cứu và kết quả cho thấy hạn chế tài chính là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến lựa chọn ngành học của học sinh (Young et al., 1997). Từ việc kết hợp lý thuyết của thuyết lựa chọn duy lý Homans và các nghiên cứu trước cùng với việc phỏng vấn chuyên gia về các biến quan sát, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu quyết định chọn trường đại học của học sinh phổ thông tỉnh Vĩnh Long như sau:



Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất

- Giả thuyết H1: Đặc điểm cá nhân có tương quan cùng chiều với quyết định chọn trường Đại học.

- Giả thuyết H2: Đặc điểm yếu tố thông tin nhận được từ trường đại học có tương quan cùng chiều với quyết định chọn trường Đại học.

- Giả thuyết H3: Đặc điểm Thông tin từ người thân trong gia đình có tương quan cùng chiều với quyết định chọn trường Đại học.

- Giả thuyết H4: Đặc điểm thông tin từ người thân ngoài gia đình có tương quan cùng chiều với quyết định chọn trường Đại học

- Giả thuyết H5: Yếu tố công việc trong tương lai có tương quan cùng chiều với quyết định chọn trường Đại học.

- Giả thuyết H6: Đặc điểm chất lượng dạy – học của trường đại học có tương quan cùng chiều với quyết định chọn trường Đại học..

- Giả thuyết H7: Đặc điểm khả năng vào

được trường có tương quan cùng chiều với quyết định chọn trường Đại học.

- Giả thuyết H8: Danh tiếng của trường đại học có tương quan cùng chiều với quyết định chọn trường Đại học.

- Giả thuyết H9: Yếu tố chi phí của trường đại học có tương quan nghịch với quyết định chọn trường Đại học.

- Giả thuyết H10: Yếu tố cơ sở vật chất của trường đại học có tương quan cùng chiều với quyết định chọn trường Đại học.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Thang đo trong nghiên cứu được kế thừa từ những tác giả trước và sau đó nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 10 chuyên gia bao gồm giáo viên và học sinh tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và sau đó để điều chỉnh thang đo, kết quả không có sự điều chỉnh so với thang đo gốc. Do vậy, nghiên cứu điều chỉnh thang đo như sau:

Bảng 1: Thang đo nghiên cứu

Các nhân tố	Thang đo	Tác giả
Đặc điểm cá nhân	DDCN1: Ngành học của trường phù hợp với sở thích bản thân DDCN2: Điểm chuẩn phù hợp với năng lực học tập của tôi DDCN3: Trường có ngành đào tạo đúng với sở thích và nguyện vọng của học sinh	Nguyễn Minh Hà và cộng sự (2011) và Lê Thị Mỹ Linh, Khúc Văn Quý (2020)
Nỗ lực của nhà trường đưa thông tin đến với học sinh	NLNT1: Trường thực hiện các quảng cáo cung cấp thông tin đầy đủ trên Website trường NLNT2: Tài liệu Hướng dẫn tuyển sinh đại học NLNT3: Việc tham dự các buổi giới thiệu về trường NLNT4: Tham quan trường NLNT5: Quảng cáo trên báo, tạp chí, tivi, brochure NLNT6: Trường cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến cơ hội nghề nghiệp đầy đủ	Nguyễn Minh Hà và cộng sự (2011); Nguyễn Thị Kim Chi (2018)
Người thân trong gia đình	NTTGD1: Theo mong muốn của bố mẹ NTTGD2: Theo lời khuyên của anh/chị trong gia đình NTTGD3: Ý kiến của các cô chú đã và đang học tập và giảng dạy tại trường	Nguyễn Minh Hà và cộng sự (2011); tác giả đề xuất

Các nhân tố	Thang đo	Tác giả
Người thân ngoài gia đình	NTNGD1: Theo ý kiến của thầy/cô giáo chủ nhiệm, giáo viên hướng nghiệp ở trường trung học NTNGD2: Theo ý kiến của bạn bè NTNGD3: Theo ý kiến của các chuyên gia tư vấn, đại diện tuyển sinh NTNGD4: Theo ý kiến của các anh/chị sinh viên đã và đang học tại Trường	Nguyễn Phước Quý Quang (2020)
Công việc trong tương lai	CVTL1: Cơ hội tìm được việc làm sau khi ra trường là thuận lợi CVTL2: Cơ hội tìm được việc làm có thu nhập cao CVTL3: Cơ hội tiếp cận, cọ sát với môi trường thực tế trong quá trình học CVTL4: Cơ hội tiếp cận các chính sách hỗ trợ và học bổng trong tương lai CVTL5: Có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm cao CVTL6: Có cơ hội tìm được việc làm đúng theo chuyên môn đào tạo sau khi tốt nghiệp.	Lê Thị Mỹ Linh, Khúc Văn Quý (2020) và Đỗ Thị Ngọc Thu (2014); Nhóm tác giả đề xuất
Chất lượng dạy – học	CLDH1: Cơ hội được trang bị kỹ năng đáp ứng nhu cầu thực tế xã hội CLDH2: Cơ hội được tiếp tục học tập lên cao trong tương lai CLDH3: Môi trường học tập năng động CLDH4: Đội ngũ giảng viên tốt CLDH5: Chương trình đào tạo có chất lượng CLDH6: Số lượng học sinh phù hợp với lớp học	Đỗ Thị Ngọc Thu (2014); Nguyễn Minh Hà và cộng sự (2011) và Nhóm tác giả đề xuất
Chi phí	CP1: Trường đại học có chi phí hợp lý CP2: Trường đại học có chế độ thu các khoản phí (học phí) linh hoạt CP3: Chi phí sinh hoạt phù hợp	Nguyễn Thị Kim Chi (2018) và Nhóm tác giả đề xuất
Cơ sở vật chất	CSVC1: Địa điểm của trường thuận lợi cho nhiều hoạt động (làm thêm, giải trí...) CSVC2: Trang thiết bị của nhà trường đầy đủ và hiện đại CSVC3: Trường có khuôn viên đẹp và sang trọng CSVC4: Diện tích rộng CSVC5: Trường có môi trường học tập an toàn và sạch sẽ CSVC6: Có các khu phục vụ cho sinh viên tốt (ký túc xá, căn tin, khu thể thao, thư viện...)	Nhóm tác giả đề xuất

(Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp)

Qua bảng 1 ta thấy sau khi điều chỉnh thang đo, nghiên cứu tiến hành khảo sát học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long bằng phương pháp thuận tiện, đối tượng khảo sát là học sinh lớp 10, 11, 12 học tại các trường

THPT trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Theo Hair, Anderson, Tatham và Black (1998) cho rằng kích thước mẫu tối thiểu phải gấp 5 lần tổng số biến quan sát, do vậy nghiên cứu này có tổng số biến quan sát chính thức là 45 nên số

mẫu thu về 300 mẫu hợp lệ lớn hơn 225 là hợp lý. Dữ liệu thu thập từ các đối tượng khảo sát được đánh giá bằng phương pháp phân tích độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's Alpha, phương pháp phân tích EFA, phương pháp kiểm định hồi quy.

3. Kết quả và thảo luận

3.1 Phân tích tổng quát về đặc điểm mẫu

Bảng 2: Cơ cấu mẫu

THÔNG TIN ĐÁP VIÊN	SỐ ĐÁP VIÊN (mẫu)	TỈ LỆ (%)
1. Tỷ lệ học sinh theo trường THPT	300	100
THCS – THPT Mỹ Thuận	25	8,3
THCS – THPT Phú Quới	29	9,7
THPT Bình Minh	30	10,0
THPT Hòa Ninh	27	9,0
THPT Hoàng Thái Hiếu	34	11,3
THPT Lưu Văn Liệt	36	12,0
THPT Song Phú	24	8,0
THPT Tam Bình	27	9,0
THPT Vĩnh Long	39	13,0
Trung tâm GDTX Thành phố Vĩnh Long	29	9,7
2. Giới tính	300	100
Nam	122	40,7
Nữ	178	59,3
3. Thời điểm học sinh suy nghĩ về vấn đề lựa chọn trường đại học	300	100
Trong khi học lớp 10	59	19,7
Trong khi học lớp 11	101	33,7
Trong khi học lớp 12	129	43,0
Trước khi học lớp 10	11	3,7
4. Khu vực muốn học đại học	300	100
Hà Nội	2	0,7

THÔNG TIN ĐÁP VIÊN	SỐ ĐÁP VIÊN (mẫu)	TỈ LỆ (%)
Không biết	3	1,0
Khu vực Cần Thơ	125	41,7
Khu vực tỉnh Vĩnh Long	73	24,3
Khu vực Tp Hồ Chí Minh	97	32,3

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu)

Qua bảng 2 cho thấy, nghiên cứu đã thu được số lượng mẫu có tỷ lệ nam và nữ không có sự chênh lệch cao 59,3% nữ và 40,7% nam. Tỷ lệ thu mẫu từ các trường THPT không chênh lệch nhiều 8% là thấp nhất và 13% là cao nhất. Thời điểm học sinh suy nghĩ về vấn đề lựa chọn trường đại học chủ yếu là vào năm lớp 12 với 129 đáp viên với tỷ lệ 43%. Cần Thơ là khu vực mà học sinh muốn chọn học đại học cao nhất với tỷ lệ 41,7%

3.2 Kết quả phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha

Bảng 3: Kết quả phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha

Nhân tố	Biến quan sát	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến	Cronbach's Alpha
Đặc điểm cá nhân	ĐĐCN1	0,624	0,750
	ĐĐCN2	0,791	
	ĐĐCN3	0,580	
Nỗ lực của nhà trường đưa thông tin đến với học sinh	NLNT1	0,825	0,848
	NLNT2	0,810	
	NLNT3	0,808	
	NLNT4	0,811	
	NLNT6	0,837	
Người thân trong gia đình	NTTGD1	0,746	0,794
	NTTGD2	0,594	
	NTTGD3	0,798	

Nhân tố	Biến quan sát	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến	Cronbach's Alpha
Người thân ngoài gia đình	NTNGD1	0,785	0,844
	NTNGD2	0,807	
	NTNGD3	0,797	
	NTNGD4	0,820	
Công việc trong tương lai	CVTL1	0,897	0,915
	CVTL2	0,902	
	CVTL3	0,898	
	CVTL4	0,900	
	CVTL5	0,913	
	CVTL6	0,884	
Chất lượng dạy – học	CLDH1	0,914	0,927
	CLDH2	0,924	
	CLDH3	0,906	
	CLDH4	0,910	
	CLDH5	0,905	
	CLDH6	0,921	
Khả năng vào trường	KNVT1	0,768	0,808
	KNVT2	0,780	
	KNVT3	0,727	
	KNVT4	0,761	
Đanh tiếng của trường đại học	DTCT1	0,881	0,902
	DTCT2	0,858	
	DTCT3	0,880	
	DTCT4	0,875	
Chi phí	CP1	0,698	0,753
	CP2	0,702	
	CP3	0,611	
	CSVC2	0,871	
	CSVC3	0,876	
	CSVC4	0,891	
	CSVC5	0,873	
	CSVC6	0,885	

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu)

Qua bảng 3 ta thấy được kết quả phân tích độ tin cậy của 10 nhân tố với 45 biến thành phần có hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3 và hệ số Cronbach's Alpha đều lớn 0,7 nên hoàn toàn chấp nhận được. Tuy nhiên, có 2 biến thành phần có hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến lớn hơn hệ số Cronbach's Alpha tổng là NLNT5 và CSVC1 nên loại khỏi mô hình. Do vậy, mô hình còn lại tổng cộng là 43 biến thành phần.

3.3 Kết quả phân tích nhân tố EFA

Sau khi kiểm định nhân tố ta có hệ số KMO = 0,934 > 0,5 và Sig.=0,000 < 0,005 nên dữ liệu phù hợp với phân tích nhân tố khám phá. Phương sai trích có giá trị 71,042% > 50% cho thấy 5 nhân tố này giải thích được 71,042 biến thiên của dữ liệu.

Bảng 4: Ma trận xoay nhân tố

	NHÂN TỐ				
	1	2	3	4	5
DTCT2	0,750				
CP3	0,750				
DTCT1	0,727				
CVTL4	0,725				
CVTL2	0,681				
CVTL3	0,647				
DTCT4	0,647				
DTCT3	0,621				
CVTL6	0,620				
CVTL1	0,588				
CLDH2	0,578				
KNVT3	0,575				
CSVC3		0,786			
CSVC2		0,781			
CSVC6		0,728			
CSVC5		0,726			
CSVC4		0,705			
CLDH6		0,685			

	NHÂN TỐ				
	1	2	3	4	5
CLDH3		0,668			
CLDH4		0,614			
CLDH5		0,589			
CP1		0,586			
NLNT4			0,728		
NLNT3			0,668		
NLNT2			0,653		
CLDH1			0,555		
NTNGD2				0,831	
NTTGD2				0,789	
NTNGD1				0,755	
NTNGD3				0,720	
NTTGD1				0,709	
NTNGD4				0,673	
CP2					0,776

	NHÂN TỐ				
	1	2	3	4	5
ĐĐCN1					0,774
ĐĐCN3					0,579
KMO (Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy)					0.934
Sig.					0.000
Phương sai trích					70.913%

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu)

3.4 Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính

Để xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích hồi quy tuyến tính đa biến với kết quả như sau R² hiệu chỉnh = 0,649 cho thấy các biến trong mô hình giải thích được 64,9% cho biến phụ thuộc. Bên cạnh đó Sig. = 0,000 < 0,001 cho thấy mô hình hồi quy bội phù hợp với nghiên cứu.

Bảng 5: Phân tích hồi quy tuyến tính đa biến

Model	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Sig.	Thông kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Hệ số Tolerance	Hệ số VIF
Hằng số	4,148	0,031		133,876	0,000		
F1	0,315	0,031	0,348	10,154	0,000	1,000	1,000
F2	0,608	0,031	0,671	19,587	0,000	1,000	1,000
F3	0,116	0,031	0,128	3,750	0,000	1,000	1,000
F4	-0,018	0,031	-0,019	-0,566	0,572	1,000	1,000
F5	0,235	0,031	0,260	7,587	0,000	1,000	1,000

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu)

Từ bảng 5 kết quả nghiên cứu trên ta có phương trình hồi quy như sau:

$$Y = 0,348F1 + 0,671F2 + 0,128F3 + 0,260F5$$

Kết quả nghiên cứu cho thấy 4 biến đều có tác động cùng chiều đối với quyết định

chọn trường đại học của học sinh THPT. Trong đó, “Cơ sở vật chất và chất lượng dạy học” có tác động mạnh đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT. Tiếp theo là nhân tố “Danh tiếng trường đại học mang lại công việc tương lai tốt” và “Đặc điểm cá nhân” cũng tác động rất lớn đến quyết định

chọn trường đại học của học sinh THPT, còn lại biến “Nỗ lực của nhà trường đưa thông tin đến học sinh” có tác động ít hơn đối quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT. Đối với biến “Người thân học sinh” do có Sig. <0,05 nên loại biến này ra khỏi mô hình.

3.5 Thảo luận

Qua kết quả nghiên cứu và khảo sát nhóm tác giả thấy được có 4 nhân tố có tác động đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT tỉnh Vĩnh Long bao gồm: F1: Cơ sở vật chất và chất lượng dạy học, F2: Danh tiếng trường đại học mang lại công việc tương lai tốt, F3: Đặc điểm cá nhân, F5: Nỗ lực nhà trường đưa thông tin đến học sinh. Ngoài ra còn có nhân tố F4: Người thân học sinh là nhân tố có xuất hiện nhưng không tác động đến quyết định của học sinh trong việc chọn trường đại học. và kết quả này phù hợp với quan điểm của Nguyễn Thị Kim Chi (2018), Lê Thị Mỹ Linh và Khúc Văn Quý (2020), Đỗ Thị Ngọc Thu (2014) và bài nghiên cứu của Nguyễn Minh Hà và cộng sự (2011) “Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn trường Đại học Mở TP.HCM”.

4. Hàm ý quản trị

4.1 Đối với nhân tố “Cơ sở vật chất và chất lượng dạy học”

Cơ sở vật chất và chất lượng dạy học là nhân tố được đánh giá là có tác động lớn đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT vì đây là yếu tố giúp học sinh xem xét được những gì mình nhận được khi học tập tại trường. Do đó, nhà trường cần phải đầu tư và cải thiện cơ sở vật chất cũng như chất lượng dạy học tại trường để tăng hiệu quả tuyển sinh.

4.2. Đối với nhân tố “Danh tiếng trường đại học mang lại công việc tương lai tốt”

Danh tiếng trường đại học mang lại công việc tương lai tốt là những yếu tố về danh tiếng của nhà trường ảnh hưởng đến công việc tương lai của các em học sinh. Nhằm tăng khả năng học viên đăng ký học tại trường, cần phải xây dựng một hình ảnh tốt và nâng cao hình ảnh nhà trường, các thành tựu mà nhà trường đạt được, các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc gia, còn cần phải nâng cao danh tiếng, trình độ của đội ngũ giảng viên và khi tuyển sinh nên công bố về số lượng và trình độ giảng viên của trường và công bố các chỉ số sinh viên tại trường có việc làm sau khi ra trường.

4.3. Đối với nhân tố “Đặc điểm cá nhân”

Đặc điểm cá nhân là những yếu tố liên quan đến cá nhân các em học sinh. Khi chọn trường đại học thì các em học sinh sẽ chọn trường phù hợp với đặc điểm cá nhân của mình. Vì thế, cần tìm hiểu về sở thích và mong muốn của học sinh về ngành học cũng như công việc tương lai mà học sinh muốn để đa dạng thêm các chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu của học sinh và trường nên công bố các chế độ về học phí, giá các tính chỉ để các em học sinh có thể dễ dàng tiếp cận, xem xét sự phù hợp của bản thân với trường.

4.4. Đối với nhân tố “Nỗ lực của nhà trường đưa thông tin đến học sinh”

Nỗ lực của nhà trường đưa thông tin đến học sinh tuy ảnh hưởng không nhiều đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT, tuy vậy cũng chiếm vai trò không kém phần quan trọng. Nỗ lực của nhà trường đưa thông tin đến học sinh là những thông tin về trường được nhà trường truyền đạt đến với học sinh. Do đó, nhà trường cần tuyên truyền những thông tin có chọn lọc và cần thiết nhất đến với học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ajzen, I. (1991). “*The theory of planned behavior*”. *Organizational behavior and human decision processes*, 50(2), 179-211.
- Al-Rfou, R., Perozzi, B., & Skiena, S. (2013). “*Polyglot: Distributed word representations for multilingual nlp*”. arXiv preprint arXiv:1307.1662.
- Borchert M (2002). “*Career choice factors of high school students*”.
- Nguyễn Thị Kim Chi (2018). “*Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường Đại học của học sinh phổ thông trung học-trường hợp Hà Nội*”.
- Hân, N. T. T. (2011). “*Thực trạng công tác tư vấn hướng nghiệp ở một số trường trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh*”. *Tạp chí Khoa học*, (25), 116.
- Hà, N. M., Xuyên, H. G., & Tuyết, H. T. K. (2011). “*Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn trường Đại học Mở Tp. HCM*”. *Tạp chí khoa học Đại học mở Thành phố Hồ Chí Minh-khoa học xã hội*, 6(2), 107-117.
- Homans, G. (1990). “*Rational choice theory and behavioral psychology*”. *Structures of Power and Constraint* (Cambridge: Cambridge University Press, 1991), 77-89.
- Quý, K. V. “*Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam: Bằng chứng khảo sát năm 2020*”.
- Quý, T. V., & Thi, C. H. (2009). “*Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh phổ thông trung học*”. *Science & Technology*, 12(15-2009).
- Đỗ Thị Ngọc Thu (2014). “*Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn trường đại học của học sinh THPT tại Tp.Hồ Chí Minh*”.